

Phụ lục

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện

Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg	Nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Tỉnh Yên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn/ Lộ trình
1	Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW.	Tham mưu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường	Kế hoạch	Tháng 9 năm 2026
2	Xây dựng Đề án/Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện đại.	Theo dõi, nghiên cứu nội dung Đề án/Chiến lược do Trung ương xây dựng; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, nhu cầu nhân lực của tỉnh; chuẩn bị điều kiện để tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo, số liệu, ý kiến góp ý; phương án triển khai tại tỉnh	Theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương
3	Xây dựng bộ chỉ số giám sát về chất lượng nguồn lao động, việc làm bền vững, đào tạo, thu nhập, bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của người lao động, doanh nghiệp.	Chủ động rà soát, chuẩn bị hệ thống số liệu và điều kiện cần thiết; tham gia góp ý, phối hợp triển khai bộ chỉ số sau khi Bộ Nội vụ hướng dẫn/ban hành	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Bộ dữ liệu phục vụ chỉ số; báo cáo triển khai; bộ chỉ số áp dụng tại tỉnh theo hướng dẫn Trung ương	Theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương

TT	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg	Nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Tĩnh Yên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn/ Lộ trình
4	Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn lao động; xây dựng bản đồ thiếu hụt lao động và kỹ năng theo ngành, nghề, vùng và địa phương, trong đó có đô thị, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Chuẩn bị dữ liệu, rà soát chất lượng nguồn lao động và nhu cầu kỹ năng của tỉnh; phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan Trung ương; tổ chức xây dựng/cập nhật bản đồ theo tiêu chí, phương pháp và hướng dẫn thống nhất của Trung ương	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Cơ sở dữ liệu; báo cáo rà soát; bản đồ thiếu hụt lao động và kỹ năng của tỉnh	Theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương
5	Triển khai các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, lao động nông thôn, lao động đô thị phi chính thức và người lao động bị tác động bởi chuyển đổi số, tự động hóa.	Rà soát tình hình và nhu cầu của các nhóm lao động trên địa bàn; chủ động chuẩn bị danh mục đối tượng, nhu cầu hỗ trợ; triển khai các chính sách, chương trình, đề án theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định Trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường; doanh nghiệp; cơ sở đào tạo	Báo cáo rà soát; danh sách/nhu cầu hỗ trợ; kết quả triển khai các chính sách	Hằng năm, theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, giai đoạn 2026-2030
6	Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan Trung ương; lồng ghép nội dung tạo việc làm, đào tạo nghề, sinh kế và nâng cao thu nhập	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo, chương trình, dự án, mô hình thực hiện	Hằng năm, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg	Nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Tỉnh Yên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn/ Lộ trình
7	Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.	Triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; rà soát nhu cầu đào tạo nhân lực của tỉnh; lồng ghép yêu cầu phát triển kỹ năng, đào tạo gắn với thị trường lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo, chương trình/kế hoạch và kết quả thực hiện	Hằng năm, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2026-2030
8	Đẩy mạnh lồng ghép chính sách việc làm công trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan.	Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ tạo việc làm từ chính sách việc làm công thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; lồng ghép mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng việc làm gắn với việc làm công tại các địa phương.	Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường	Sở Nội vụ tổng hợp	Nội dung lồng ghép trong chương trình, kế hoạch; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030
9	Xây dựng, ban hành danh mục nghề trọng điểm cần đào tạo, đào tạo lại, ưu tiên công nghệ chế biến, chế tạo, công nghệ số, bán dẫn, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, dịch vụ hiện đại và nghề sinh kế tại chỗ; rà soát ngành, nghề và quy mô đào tạo phù hợp với nhu cầu nhân lực.	Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan Trung ương; sau khi danh mục nghề trọng điểm được ban hành, tổ chức rà soát, lựa chọn và triển khai đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo nhu cầu đào tạo; danh mục nghề áp dụng tại tỉnh; kế hoạch đào tạo	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg	Nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Tỉnh Yên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn/ Lộ trình
10	Rà soát, triển khai chính sách, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế nông thôn.	Rà soát nhu cầu nhân lực, kỹ năng tại khu vực nông thôn; phối hợp cơ quan Trung ương và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn, quy định được ban hành trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo nhu cầu; chương trình/kế hoạch đào tạo; kết quả thực hiện	Hàng năm, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giai đoạn 2026-2030
11	Rà soát, hoàn thiện chính sách về bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, tiền lương nhằm khuyến khích doanh nghiệp tạo việc làm	Triển khai thực hiện chính sách về bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, tiền lương, khuyến khích doanh nghiệp tạo việc làm trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; BHXH khu vực; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo rà soát, góp ý; văn bản triển khai tại tỉnh	Hàng năm, theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, giai đoạn 2026-2030
12	Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển sang khu vực chính thức	Rà soát thực trạng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu, đề xuất thực tiễn; triển khai chính sách hỗ trợ sau khi Bộ Tài chính và cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Thuế tỉnh; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo rà soát; đề xuất; văn bản/chính sách triển khai theo hướng dẫn	Hàng năm, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg	Nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Tỉnh Yên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn/ Lộ trình
13	Rà soát, nâng cao hiệu quả đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; ưu tiên thị trường, ngành nghề có thu nhập, điều kiện làm việc và yêu cầu kỹ năng cao; tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động	Rà soát nhu cầu, thị trường và tình hình người lao động của tỉnh; phối hợp thực hiện các chính sách, giải pháp do Bộ Nội vụ hướng dẫn; tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu, đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng cho người lao động tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo rà soát; kết quả tư vấn, đào tạo, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài	Hằng năm, theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, giai đoạn 2026-2030
14	Rà soát, hoàn thiện cơ chế thu hút, sử dụng và trọng dụng chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài, nhân tài và lao động kỹ thuật cao; gắn thu hút chuyên gia với chuyên gia công nghệ cao và đào tạo nhân lực trong nước	Rà soát nhu cầu lao động chất lượng cao của tỉnh; chuẩn bị dữ liệu, danh mục vị trí cần thu hút; tham gia góp ý và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách sau khi Trung ương ban hành	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo rà soát; danh mục nhu cầu; phương án triển khai theo cơ chế Trung ương	Theo lộ trình Trung ương; nhiệm vụ Trung ương hoàn thành Quý III năm 2026

TT	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1538/QĐ-TTg	Nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh Tỉnh Yên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn/ Lộ trình
15	Rà soát nhu cầu nhân lực, tình hình thiếu hụt lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, dự án lớn và công trình trọng điểm; xây dựng phương án đào tạo, kết nối, điều tiết và thu hút lao động	Hàng năm rà soát nhu cầu nhân lực, tình hình thiếu hụt lao động trong phạm vi quản lý; kết nối các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trong việc tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại nguồn lực lao động phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghệ tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030
16	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW và Kế hoạch	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi tỉnh; báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường	Báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết, tổng kết	Hàng năm và theo yêu cầu